

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2010/QĐ-UBND

Cử Chi, ngày 23 tháng 11 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt Đề án Đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn huyện
giai đoạn 2010 - 2015****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

Căn cứ Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến năm 2015;

Căn cứ Quy hoạch, kế hoạch phát triển dạy nghề của huyện đến năm 2015;

Căn cứ kết quả điều tra khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn của huyện đến năm 2015;

Xét Tờ trình số 290/LĐT BXH, ngày 16 tháng 10 năm 2010 của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn huyện giai đoạn 2010 - 2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 7 (bảy) ngày, kể từ ngày ký.

09375793

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Tấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐỀ ÁN****Đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn huyện giai đoạn (2010 - 2015)**

(Kèm theo Quyết định 06/2010/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2010)

Cử Chi là huyện ngoại thành có tổng diện tích tự nhiên trên 43.496ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp 28.214ha (chiếm 65%), tổng dân số 343.000 người, trong đó khu vực đô thị chiếm 6%, khu vực nông thôn chiếm 94%. Dự kiến đến năm 2020 dân số toàn huyện 800.000 người, trong đó lao động nông thôn còn 20%.

Cơ cấu kinh tế của huyện trong giai đoạn 2010 - 2015 được Nghị quyết Đại hội Huyện Đảng bộ lần X xác định là huyện Công nghiệp, thương mại - dịch vụ và nông nghiệp, trong đó giá trị sản xuất công nghiệp chiếm 70,27%, thương mại - dịch vụ chiếm 18,86%, nông nghiệp chiếm 10,87%. Tốc độ tăng trưởng bình quân là 20,26% trong đó công nghiệp tăng bình quân 20,91%, thương mại - dịch vụ tăng 27,34% và nông nghiệp tăng 9,41%.

Để đảm bảo cơ sở vững chắc cho việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế của huyện, tạo việc làm, ổn định cuộc sống cho người lao động, nay UBND huyện xây dựng Đề án Đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn huyện giai đoạn (2010 - 2015), với nội dung như sau:

Phần I**CƠ SỞ, CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN****I. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN:**

- Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;
- Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến năm 2015;
- Quy hoạch, kế hoạch phát triển dạy nghề của huyện đến năm 2015;
- Kết quả điều tra khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn của huyện đến năm 2015.

II. THỰC TRẠNG VÀ DỰ BÁO VỀ LAO ĐỘNG VIỆC LÀM CỦA HUYỆN:

1. Thực trạng:

Tổng số lao động trong độ tuổi trên địa bàn huyện là 233.000 người, chiếm 67,90% tổng dân số, gồm:

* Lao động trong độ tuổi có việc làm 173.000 người/233.000 người, chiếm 74,25% tổng lao động trong độ tuổi, trong đó: nam 83.040 người, chiếm 48%, nữ 89.960 người, chiếm 52%. Lao động tập trung tại các doanh nghiệp, các trang trại, với các ngành nghề như: may mặc; cơ khí dân dụng; thú y, chăm sóc cây kiểng, quản lý trang trại; công nghệ thông tin; điều dưỡng; kế toán.

- Lao động qua đào tạo nghề từ sơ cấp trở lên: 86.200 người/173.000 người (chiếm 49,83% trên tổng số lao động có việc làm), trong đó: nam 38.000 người, chiếm 44,08%, nữ 48.200 người, chiếm 55,92%, gồm:

. Lao động nông nghiệp: 30.300 người, chiếm 35,15% tổng lao động qua đào tạo nghề.

. Lao động công nghiệp, dịch vụ: 55.900 người, chiếm 64,85% tổng lao động qua đào tạo nghề.

- Lao động chưa qua đào tạo: 86.800 người/173.000 người (chiếm 50,17% trên tổng số lao động có việc làm), trong đó: nam 42.000 người, chiếm 48,4%, nữ 44.800 người, chiếm 51,6%.

* Lao động chưa có việc làm là 11.000 người (có 3.000 người tàn tật) và 3.000 sinh viên cao đẳng, đại học, trung học chuyên nghiệp.

* Nội trợ là 30.000 người và 16.000 người là học sinh phổ thông.

* Nguồn đào tạo nghề có đến cuối năm 2010 là **100.800** người (11.000 người chưa có việc làm, 86.800 người có việc làm nhưng chưa được đào tạo và 3.000 sinh viên).

2. Kết quả dạy nghề cho lao động nông thôn:

2.1. Kết quả đạt được:

- Huyện có nhiều chính sách ưu đãi cho việc đào tạo nghề, như hỗ trợ miễn giảm học phí, tạo việc làm sau đào tạo. Sau khi được đào tạo nghề, phần lớn học viên đều biết cách áp dụng để phát triển kinh tế gia đình, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian lao động, tạo thu nhập ổn định cho bản thân và gia đình.

- Về cơ sở trường lớp: Trên địa bàn huyện hiện có 7 đơn vị dạy nghề và 21 trung tâm học tập cộng đồng trên 21 xã, thị trấn, gồm:

- . Trường trung cấp nghề (Thị trấn Củ Chi).
- . Trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực Tây Bắc Củ Chi (Thị trấn Củ Chi).
- . Trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực Tây Sài Gòn (Tân Thông Hội).
- . Trung tâm GDTX liên kết với trường Cao đẳng nghề Lý Tự Trọng.
- . Cơ sở dạy nghề tư thực Đông Phương, tại xã Phú Hòa Đông.
- . Cơ sở dạy nghề tư thực Phương Nam, tại xã Bình Mỹ.
- . Cơ sở dạy nghề tư thực Sao Việt, tại thị trấn Củ Chi.

Với 137 phòng học và 198 lớp học, trên 550 giáo viên (trong đó giáo viên của trường 150 giáo viên, chiếm 27,27% tổng giáo viên). Hàng năm đào tạo cho trên 6.000 người lao động từ sơ cấp đến trung cấp, bình quân 1 năm mỗi giáo viên dạy 11 người lao động.

Đến năm 2010 số lao động đã được đào tạo là 110.000 lao động, trong đó đã có việc làm 86.200 người, chiếm 78,36%, chưa có việc làm 23.800 người, chiếm 21,64%.

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề còn thấp chiếm 37% trong tổng số lao động trong độ tuổi, nhất là lao động nông thôn, lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Cơ cấu đào tạo nghề theo trình độ và nghề đào tạo chưa đáp ứng được cơ cấu lao động cần sử dụng của các ngành kinh tế và thị trường lao động.

- Chất lượng đào tạo nghề còn thấp, lao động sản xuất nông nghiệp chưa được đào tạo nghề, nên kiến thức, kỹ năng nghề còn nhiều hạn chế dẫn đến năng suất thấp, sản phẩm chất lượng kém, thu nhập của lao động nông thôn thấp. Lao động kỹ thuật cao, phục vụ khu vực công nghiệp thiếu.

- Các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy nghề còn bất cập so với yêu cầu tăng quy mô đi đôi với nâng cao chất lượng. Nhiều cơ sở dạy nghề còn đào tạo trên cơ sở năng lực có sẵn; chưa chủ động tổ chức đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động; chưa có sự gắn kết hữu cơ với doanh nghiệp trong hoạt động dạy nghề.

- Chưa huy động được nguồn lực của xã hội cho đào tạo nghề; chưa tập trung

đầu tư đồng bộ để hoàn thành các nghề trọng điểm, chuyên sâu, để đào tạo lao động có kỹ năng nghề cao. Các điều kiện đảm bảo chất lượng còn bất cập, chưa được đầu tư đúng mức.

2.3. Dự báo nhu cầu đào tạo nghề:

Đến năm 2015 dân số huyện khoảng 450.000 người, trong đó lao động trong độ tuổi là 306.000 người, trong đó: nam 146.880 người, chiếm 48%; nữ 159.120 người, chiếm 52%.

* Đào tạo 65% lao động trong độ tuổi là 198.900 người ($306.000 \text{ người} \times 65\% = 198.900 \text{ người}$), trong đó trừ 134.800 người đã được đào tạo nghề và đang học phổ thông, đại học, cao đẳng, trung cấp nghề, gồm:

- Học sinh phổ thông: 21.800 người.
- Sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp: 3.000 người.
- Số lao động được đào tạo: 110.000 người.

* Số lao động cần được đào tạo giai đoạn 2010 - 2015 là: 64.100 người ($198.900 \text{ người} - 134.800 \text{ người}$).

Phần II

QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU ĐÀO TẠO NGHỀ

I. QUAN ĐIỂM:

- Đào tạo nghề cho người lao động là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, của các cấp, các ngành và xã hội nhằm nâng cao chất lượng lao động, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Nhà nước tăng cường đầu tư để phát triển đào tạo nghề cho người lao động, có chính sách bảo đảm thực hiện công bằng xã hội về cơ hội học nghề đối với mọi lao động nông thôn, khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để toàn xã hội tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Học nghề là quyền lợi và nghĩa vụ của lao động nhằm tạo việc làm, chuyển nghề, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu tổng quát:

- Đề án đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn huyện giai đoạn (2010 - 2015), nhằm đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng cho yêu cầu phát triển nông nghiệp,

nông thôn của huyện giai đoạn 2010 - 2015.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề, nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập của lao động nông thôn; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Bình quân hàng năm đào tạo cho 12.820 lao động nông thôn.

- Đến năm 2015 tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 65% theo Nghị quyết Huyện Đảng bộ đề ra, là 64.100 lao động (trong đó có 8.000 người thuộc diện hộ nghèo, người tàn tật 1.000 người, lao động nông thôn bị thu hồi đất của các dự án đang khó khăn kinh tế).

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2010 - 2015:

Số lao động còn phải đào tạo trong giai đoạn 2010 - 2015 là: 64.100 người, được phân bổ ở các ngành, nghề, lĩnh vực cụ thể sau đây:

- **Đào tạo nghề nông nghiệp:** 14.000 người, chiếm 21,84%, tổng số lao động đào tạo. Số lao động qua đào tạo dự kiến có việc làm chiếm 80%. Giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp từ 35,15% năm 2010 còn 21,84% năm 2015 (giảm 13,31%).

Đào tạo các ngành, nghề: trồng trọt hoa lan, cây kiểng; chăn nuôi bò sữa, cá cảnh, chế biến nông, lâm, thủy sản; Quản lý tưới tiêu, cấp thoát nước và vệ sinh môi trường nông thôn; Quản lý trang trại, hợp tác xã, tổ hợp tác.

- **Đào tạo công nghiệp - thương mại dịch vụ:** 50.100 người, chiếm 78,16%, tổng số lao động đào tạo. Hàng năm số lao động trong khu vực nông nghiệp chuyển dịch sang khu vực công nghiệp - dịch vụ khoảng 3.000 người.

Đào tạo các ngành, nghề: Kỹ thuật, công nghệ; sản xuất và chế biến lương thực thực phẩm; tiểu thủ công nghiệp; y tế, dịch vụ xã hội; khách sạn, du lịch, giúp việc, nấu ăn và các lĩnh vực khác, nhằm chuyển sang làm việc ở khu vực đô thị, khu công nghiệp, xuất khẩu lao động.

3. Trình độ dạy nghề: Đào tạo nghề cho 64.100 người lao động trong diện đào tạo theo cơ cấu trình độ như sau:

- . Đào tạo đại học, cao đẳng chiếm 15%: 9.615 người.
- . Trung cấp chiếm 25% : 16.025 người.
- . Sơ cấp chiếm 25% : 16.025 người.
- . Bồi dưỡng chiếm 35% : 22.435 người.

4. Phương thức dạy nghề: Dài hạn, ngắn hạn tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trung cấp nghề của tỉnh, thành phố lân cận, của huyện; các trường trung cấp tư thục, các cơ sở liên kết đào tạo, các doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

III. ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN:

- Đối tượng của đề án là lao động nông thôn trong độ tuổi lao động (từ 15 đến 55 tuổi với nữ và 15 đến 60 tuổi với nam) hiện chưa có việc làm hoặc đã có việc làm nhưng không ổn định, trong đó ưu tiên dạy nghề cho đối tượng là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, bộ đội xuất ngũ, người tàn tật, người bị thu hồi đất canh tác và học sinh phân luồng học nghề.

- Người lao động trong các doanh nghiệp chưa qua đào tạo nghề.

- Học sinh trong các trường trung học phổ thông.

IV. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU:

1. Quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề trên địa bàn huyện:

Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề đến năm 2015 theo nghề và cấp trình độ đào tạo, trong đó:

Giai đoạn 2011 - 2012: có 1 trường cao đẳng nghề Lý Tự Trọng 03 trường trung cấp nghề, 5 trung tâm dạy nghề cấp huyện, phát triển 10 cơ sở dạy nghề thuộc các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn các xã: An Nhơn Tây, An Phú, Phú Mỹ Hưng, Phước Thạnh và Tân Thạnh Đông... tiếp tục kêu gọi đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ cho công tác đào tạo nghề.

Giai đoạn 2012 - 2015:

- Tiếp tục phát triển hệ thống dạy nghề theo hướng tập trung đầu tư nâng cao chất lượng đào tạo và đào tạo chuyên sâu, phân đầu nâng cấp 2 trường trung cấp nghề thành trường cao đẳng nghề.

- Chuẩn hóa cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề để làm cơ sở đầu tư cho các đơn vị đào tạo nghề; ưu tiên đầu tư các trường phục vụ các cụm kinh tế - xã hội của huyện, các đơn vị dạy nghề tư thục trên địa bàn huyện.

- Phát triển thêm 10 cơ sở dạy nghề tại các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, hợp tác xã và các làng nghề.

2. Phát triển đội ngũ quản lý và giáo viên dạy nghề

- Bổ sung đội ngũ giáo viên cho các đơn vị đào tạo nghề thuộc địa phương quản lý, đảm bảo đủ giáo viên; tập trung bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên dạy nghề đạt chuẩn theo quy định.

- Bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý công tác đào tạo; tăng cường cán bộ quản lý đào tạo nghề có năng lực, trình độ và trách nhiệm cho các cơ sở dạy nghề.

3. Đảm bảo chất lượng dạy nghề và có việc làm ổn định.

V. KINH PHÍ:

1. Kinh phí đào tạo nghề: theo quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn được phân bổ từ các nguồn kinh phí: Chương trình mục tiêu Quốc gia, ngân sách thành phố, nguồn huy động từ các cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng...

2. Kinh phí huyện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo viên dạy nghề: bình quân năm 10 tỷ đồng.

VI. CÁC GIẢI PHÁP VỀ DẠY NGHỀ:

1. Nâng cao nhận thức của toàn xã hội về phát triển đào tạo nghề:

- Các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề cho lao động; tư vấn học nghề, việc làm miễn phí và vận động các thành viên của mình tham gia học nghề.

- Tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng trên phương tiện thông tin đại chúng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đào tạo nghề, về vai trò, vị trí của đào tạo nghề đối với phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập để người lao động biết và tích cực tham gia học nghề.

- UBND các xã và thị trấn xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể để tổ chức thực hiện Đề án về công tác đào tạo nghề cho người lao động.

2. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề:

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý về lĩnh vực dạy nghề, phát triển đội ngũ giáo viên dạy nghề, đầu tư thiết bị để phục vụ giảng dạy, đáp ứng yêu cầu của việc thực hành cơ bản.

- Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn huyện hợp tác với cơ sở dạy nghề

của huyện để đào tạo và tuyển dụng lao động có nghề.

3. Tăng cường cơ sở vật chất cho dạy nghề:

- Quy hoạch hệ thống trường dạy nghề, bố trí quỹ đất phù hợp nhằm đảm bảo diện tích đất cho xây dựng cơ sở dạy nghề.

- Huy động các nguồn vốn từ ngân sách tập trung, nguồn thu từ thanh lý cơ sở nhà đất theo Quyết định 09 của Thủ tướng Chính phủ, vốn từ các chương trình mục tiêu Quốc gia, vốn ODA, và các nguồn vốn khác đầu tư cho trường dạy nghề.

- Đẩy mạnh các giải pháp xã hội hóa trong việc huy động nguồn lực dạy nghề.

4. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác quản lý dạy nghề.

5. Đào tạo nghề cho người khuyết tật:

Dạy nghề cho lao động nông thôn được thực hiện dưới nhiều hình thức như: dạy nghề chính quy tại cơ sở dạy nghề, dạy nghề gắn với giải quyết việc làm tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh - dịch vụ, dạy nghề gắn với các mô hình sản xuất tự tạo việc làm, dạy nghề phục vụ xuất khẩu lao động.

VII. CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:

- Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn.

- Thí điểm các mô hình dạy nghề cho người lao động, trong đó năm 2010 chọn 02 xã nông thôn mới Tân Thông Hội và Thái Mỹ làm điểm thực hiện, đồng thời thực hiện tại 19 xã, thị trấn còn lại.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề đối với các cơ sở dạy nghề công lập.

- Phát triển giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề.

Trên đây là Đề án đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn huyện giai đoạn 2010 - 2015./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI